

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2020/DS - PT

Ngày: 21- 10 - 2020

V/v Yêu cầu tiếp tục cung ứng dịch vụ; Đòi lại tiền đặt cọc; Yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, bồi thường tổn thất tinh thần; Xin lỗi công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Hiếu;

Các Thẩm phán: Ông Vũ Việt Dũng;

Bà Trần Thị Bé

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Duy Đức.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng: Ông Ngô Văn Hùng - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 21 tháng 10 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số: 34/2020/TLPT-DS ngày 14 tháng 7 năm 2020 về “*Yêu cầu tiếp tục cung ứng dịch vụ; Đòi lại tiền đặt cọc; Yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, bồi thường tổn thất tinh thần; Xin lỗi công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng*”;

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 10/2019/DS-ST ngày 04 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 57/2020/QĐXXPT – DS ngày 28 tháng 8 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số: 58/2020/QĐ – PT ngày 18 tháng 9 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số: 63/2020/QĐ – PT ngày 30 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1970. Địa chỉ: Đường T, quận H, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện hợp pháp của Ông T: Bà Nguyễn Hoàng A, sinh năm 1971; địa chỉ: đường N, quận H, thành phố Đà Nẵng, là người đại diện theo ủy quyền (theo Giấy ủy quyền ngày 25/9/2020). Có mặt.

2. Bị đơn: Công ty Cổ phần K.

Địa chỉ: Khu đô thị mới C, phường Y, quận H, Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà Trần Công Minh H - Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Công ty Cổ phần K tại Đà Nẵng, địa chỉ: Tòa nhà S, Khu đô thị mới P, phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng, là người đại diện theo ủy quyền (theo Giấy ủy quyền ngày 05/6/2020 của ông T – Tổng Giám đốc, người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần K). Có mặt

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. NLQ 1.

Địa chỉ: Tháp H, đường H, Phường T, Quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của NLQ 1: Bà Trần Công Minh H - Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh NLQ 1 tại Đà Nẵng, địa chỉ: Tòa nhà S, Khu đô thị mới P, phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng, là người đại diện theo ủy quyền (theo Giấy ủy quyền ngày 05/6/2020 của ông T – Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của NLQ 1). Có mặt

3.2. NLQ 2, sinh năm 1978, Địa chỉ: Đường T, quận H, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 26/8/2019, đơn sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện ngày 09/9/2019, tại các phiên hòa giải và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn Ông Nguyễn Văn T, người đại diện hợp pháp của Ông Nguyễn Văn T trình bày: Con trai Ông T tên là Nguyễn Xuân B, sinh năm 2013 đã theo học tại Trường Quốc tế S (thuộc Chi nhánh Công ty Cổ phần K tại Đà Nẵng) từ cấp mẫu giáo và năm nay cháu B bắt đầu bước vào cấp tiểu học là Trường Tiểu học và Trung học cơ sở quốc tế S. Hai ngôi trường này có sự liên kết với nhau về một số chương trình giáo dục. Với mong muốn cháu được học tập trong một môi trường giáo dục tốt nên Ông T đã quyết định lựa chọn ngôi trường này để cháu theo học cho

đến hết cấp 3 (tức là lớp 12) vì hiện tại hai anh chị của cháu cũng đang theo học tại đây.

Theo đó, ngày 26/5/2019, Ông T đã ký hai loại văn bản về cung cấp dịch vụ giáo dục do phía bị đơn soạn sẵn để đăng ký nhập học cho cháu. Trong đó, đối với văn bản của Trường Quốc tế S ban hành có nội dung đề cập đến các khoản phí bắt buộc, gồm các mục: Phí kiểm tra đầu vào, phí ghi danh, phí đặt cọc, học phí, phí giữ chỗ.... trong đó: Học phí: 220.484.000 đồng/năm; Phí kiểm tra đầu vào là: 2.940.000 đồng; Phí ghi danh: 8.600.000 đồng và phí đặt cọc: 8.000.000 đồng. Phí đặt cọc này chỉ được nhà trường thanh toán sau 90 ngày kể từ ngày thông báo thôi học, có nghĩa là Ông T chỉ được nhận lại khoản phí đặt cọc này khi con trai Ông T chấm dứt việc học tập tại đây là lớp 12 theo như mong muốn của gia đình.

Nhận thấy khoản phí đặt cọc là khoản phí được thu không đúng quy định của pháp luật trong lĩnh vực giáo dục nói riêng và quy định trong Bộ luật dân sự nói chung, nhưng do trước đó ngày 15/5/2019 Ông T đã nộp đủ số tiền phí và học phí theo thông báo của bị đơn. Vì vậy, khi bị đơn gửi thông báo đăng ký nhập học, Ông T đã ghi ý kiến là không đồng ý với khoản phí đặt cọc đăng sau văn bản mà phía bị đơn ban hành (tại trang 2/2 - phụ lục 1).

Ngay sau đó, vào ngày 30/5/2019 Ông T đã có đơn khiếu nại gửi tới UBND TP. Đà Nẵng, Sở Giáo dục và Đào tạo TP. Đà Nẵng, Thanh tra sở Giáo dục và Đào tạo TP. Đà Nẵng để khiếu nại về khoản phí đặt cọc này.

Sở Giáo dục và Đào tạo TP. Đà Nẵng đã có Văn bản số: 2056/SGDDT-TTr ngày 17/7/2019 trả lời đơn của Ông T. Tại văn bản này Sở Giáo dục và Đào tạo TP. Đà Nẵng cho rằng đây là thỏa thuận dân sự giữa phụ huynh và bị đơn, đồng thời đề nghị bị đơn làm việc với phụ huynh để giải quyết dứt điểm vụ việc và báo cáo kết quả làm việc để Sở Giáo dục và Đào tạo biết vào trước ngày 31/7/2019.

Sau đó vào các ngày 28/6/2019 và ngày 04/7/2019 phía bị đơn có đã có thư mời riêng cá nhân Ông T đến để trao đổi. Tuy nhiên, thời gian được mời đều rất gấp, Ông T đã có thư là yêu cầu có một cuộc họp có đầy đủ các phụ huynh hoặc đại diện nhóm cha mẹ học sinh nhưng bị đơn đã cố tình không tổ chức.

Bất ngờ, ngày 24/7/2019 và ngày 29/7/2019 phía bị đơn đã ra thông báo cho rằng nếu Ông T không chấp nhận khoản tiền đặt cọc này thì bị đơn không cung cấp dịch vụ giáo dục cho con ông (có nghĩa là con Ông T sẽ không được học tại ngôi trường này vào năm học 2019 - 2020) và sẽ hoàn lại toàn bộ số tiền

học phí và các khoản phí khác đã đóng; đồng thời yêu cầu Ông T phải làm đơn xin rút lại tiền, đồng thời cung cấp số tài khoản để bị đơn chuyển trả; hành xử theo kiểu như hai bên thỏa thuận chấm dứt hợp đồng.

Ông T nhận thấy, việc phía bị đơn đơn phương ra thông báo chấm dứt việc cung cấp dịch vụ giáo dục cho con Ông T như vậy là rất thiếu thiện chí và mang tính áp đặt, trong khi đây là một thỏa thuận dân sự, Ông T có quyền được yêu cầu bị đơn phải làm rõ, căn cứ vào đâu để bị đơn thu khoản phí này mà cho rằng đây là khoản phí bắt buộc. Bản thân Ông T vẫn mong muốn cho con mình được tiếp tục học tại đây nên mới cần làm rõ khoản phí đặt cọc chứ không phải Ông T đồng ý chấm dứt hợp đồng với phía bị đơn, chính vì vậy Ông T đã không đồng ý ký vào đơn xin rút tiền mà phía bị đơn đưa ra.

Ngay sau khi nhận được thông báo ngưng việc cung cấp dịch vụ giáo dục cho con Ông T (hay nói đúng hơn là đuổi học con Ông T), Ông T hoàn toàn bất ngờ về cách hành xử này và ngay lập tức phải xin cho con Ông T sang học một ngôi trường khác vì không thể chậm trễ hơn được nữa khi hạn tuyển sinh của các trường đã không còn.

Bản thân Ông T cảm thấy bị đối xử không công bằng, bị coi thường, mất thời gian chạy chỗ nọ, kiếm chỗ kia cho con học, đồng thời tốn thêm cả một khoản tài chính so với số tiền mà Ông T đã bỏ ra trước đây; bản thân con Ông T thì bị sốc khi cháu đã quen với các bạn ở ngôi trường cũ (vì cháu học từ cấp mầm non) nay phải đột ngột chuyển trường mới cháu đã bị ảnh hưởng nghiêm trọng về tâm lý, gia đình Ông T đã phải động viên cháu rất nhiều để giúp cháu dần ổn định tinh thần.

Hiện nay con Ông T đang tạm thời phải theo chương trình giáo dục tại Công ty TNHH phát triển giáo dục A với số học phí là: 299.162.000 đồng/năm học.

Ngày 14/8/2019 Ông T đã có thư yêu cầu phía bị đơn hoàn trả số tiền học phí và các khoản phí đã đóng với lý do bị đơn phải thừa nhận là đã đơn phương chấm dứt hợp đồng với Ông T chứ không phải là do phía Ông T. Tuy nhiên, phía bị đơn đã không thừa nhận và sau đó đã tự ý căn cứ vào số tài khoản trước đây Ông T đã chuyển tiền cho các con Ông T trước đó để chuyển trả tiền cho Ông T số tiền học phí và các khoản phí khác mà Ông T đã nộp cho cháu Nguyễn Xuân B là: 215.418.320 đồng vào ngày 20/8/2019. Ông T không chấp nhận việc nhận lại tiền theo cách này và đã chuyển trả số tiền trên vào tài khoản của phía bị đơn.

Nay, để quyền và lợi ích hợp pháp của Ông T và cháu B được pháp luật bảo hộ. Ông T yêu cầu: buộc Công ty Cổ phần K- Chi nhánh Đà Nẵng tiếp tục cung cấp dịch vụ giáo dục cho con Ông T; hoàn trả lại tiền cọc 8.000.000 đồng; bồi thường thiệt hại 299.162.000 đồng, (tại phiên tòa sơ thẩm rút xuống còn 83.743.680 đồng); bồi thường thiệt hại tổn thất tinh thần (tương ứng với 10 tháng lương cơ bản x 2 người là 29.800.000 đồng) và yêu cầu Công ty Cổ phần K công khai xin lỗi trên các phương tiện giao thông đại chúng.

Theo đơn trình bày tại các phiên hòa giải và tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện hợp pháp của bị đơn Công ty Cổ phần K (gọi tắt là Công ty K) bà Trần Công Minh H trình bày:

Công ty K đã thực hiện việc cung cấp dịch vụ giáo dục tại thành phố Đà Nẵng từ năm 2006 dưới thương hiệu Trường liên cấp quốc tế S. Trường liên cấp quốc tế S được UBND TP. Đà Nẵng cấp phép thành lập theo Quyết định số: 3657/QĐ-UBND ngày 05/6/2014, là đơn vị trực thuộc Công ty K. Đây là loại hình trường quốc tế có vốn đầu tư nước ngoài nên chúng tôi có những quy định chuẩn của trường quốc tế phù hợp với thông lệ mà Công ty đang áp dụng và vận hành trên toàn hệ thống.

Theo quy định của Trường Quốc tế S, trước khi học sinh nhập học, phụ huynh và nhà trường sẽ cùng ký kết “*Đơn đăng ký nhập học*” trong đó thể hiện các cam kết và quy định rõ ràng về các điều kiện nhập học và các khoản tiền mà phụ huynh phải chi trả cho việc học tập của con em mình. Đơn đăng ký nhập học được xem là một hợp đồng thỏa thuận cung cấp dịch vụ giữa phụ huynh và nhà trường nhằm thiết lập các quyền lợi và đảm bảo thực hiện các nghĩa vụ trong suốt quá trình học tập của học sinh tại trường. Do đó, đơn đăng ký nhập học luôn được nhà trường áp dụng minh bạch, công khai với tất cả các phụ huynh trong hệ thống trường của chúng tôi trên toàn quốc cũng như tại Đà Nẵng.

Khoản tiền “*đặt cọc*” là một trong những khoản thu được quy định trong “*Đơn đăng ký nhập học*” mà hai bên ký kết như một khoản tiền ứng trước để nhằm đảm bảo chi trả kịp thời các nghĩa vụ tài chính phát sinh do những rủi ro trong quá trình học tập của học sinh tại trường (ví dụ việc học sinh làm hỏng hóc các trang thiết bị, cơ sở vật chất của nhà trường; phụ huynh chậm hoặc không thanh toán các khoản chi phí phải trả v.v...). Khoản tiền đặt cọc này sẽ được hoàn trả lại cho phụ huynh khi học sinh thôi học tại trường sau khi đã khấu trừ các nghĩa vụ tài chính mà phụ huynh phải thực hiện (nếu có).

Việc quy định khoản tiền đặt cọc là khoản thu bắt buộc hiện đang được áp dụng phổ biến tại hầu hết các trường quốc tế khác tại Việt Nam và Đà Nẵng. Hệ thống Trường Quốc tế S được xem là áp dụng muôn quy định “*Khoản tiền đặt cọc*” hơn các trường quốc tế trong khu vực vì chúng tôi chỉ bắt đầu áp dụng từ năm học 2017-2018 và chỉ mới áp dụng cho đối tượng là học sinh mới nhập học và học sinh ở các bậc chuyển cấp trong hệ thống. Suốt 2 năm qua chưa có trường hợp nào phản đối hay có ý kiến gì về vấn đề này vì các phụ huynh đều được tư vấn rõ ràng về ý nghĩa và mục đích sử dụng khoản tiền này.

Hàng năm trước ngày tuyển sinh, trường chúng tôi đã tổ chức buổi hội thảo để cung cấp thông tin về chương trình học, công khai các khoản chi phí cho các phụ huynh trong đó có khoản tiền đặt cọc. Chúng tôi đã thông báo và giải thích rõ ràng cho tất cả các phụ huynh trong buổi hội thảo đó, sự tự nguyện khi ký các hồ sơ để con em có thể hưởng được dịch vụ tốt nhất trong khả năng cung cấp của nhà trường.

Đối với năm học 2019-2020, vào ngày 14/5/2019 nhà trường đã gửi đến các phụ huynh quy trình đăng ký nhập học bao gồm việc kê khai hoàn tất đơn đăng ký nhập học, các giấy tờ cần thiết và bảng thông báo các khoản phí dự kiến cho năm học mới trong đó có khoản tiền đặt cọc, trong đó có trường hợp anh T - NLQ 2 là phụ huynh cháu Nguyễn Xuân B, đăng ký nhập học cho con chuyển cấp từ lớp mẫu giáo lên lớp 1 của trường.

Ngày 15/5/2019, anh T có thắc mắc về khoản tiền đặt cọc và đại diện của nhà trường đã làm việc, giải thích cho anh T về khoản tiền đặt cọc này. Sau khi làm việc với nhà trường, cùng trong ngày 15/5/2019 anh T đã chủ động chuyển khoản nộp tất cả các khoản phí của năm học 2019-2020, trong đó có cả khoản tiền đặt cọc cho nhà trường để nhận được những ưu đãi cao nhất cho con là Nguyễn Xuân B (chứng từ chuyển tiền ngày 15/5/2019).

Ngày 26/5/2019, NLQ 2 là mẹ của cháu B với tư cách là người đại diện cho học sinh đã ký đơn đăng ký nhập học cho cháu B. Tuy nhiên, đến ngày 28/5/2018 anh T gửi lại hồ sơ nhập học của cháu B cho trường (bản lưu của gia đình), thì trên đó đã viết ý kiến của mình là không chấp thuận khoản tiền đặt cọc. Sau đó, đến ngày 30/5/2019 anh T đã gửi đơn khiếu nại đến UBND thành phố Đà Nẵng, Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng cho rằng Trường Quốc tế S thu khoản tiền đặt cọc trái luật.

Ngày 27/6/2019, nhà trường đã có thư gửi đến cho tất cả quý phụ huynh lớp mẫu giáo Lớn giải thích lại một lần nữa về việc áp dụng khoản tiền đặt cọc

và cũng đã gửi thư mời anh T đến trường để trao đổi nhưng anh T từ chối không đến.

Đến ngày 02/7/2019, nhà trường đã có thư mời lần hai đến anh T cùng một vài phụ huynh khác có thắc mắc để nhà trường giải đáp và thảo luận thêm. Tuy nhiên, anh T cũng không tham dự.

Trường Quốc tế S đã có nhiều văn bản báo cáo và giải trình lên UBND thành phố Đà Nẵng cũng như Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng về các khiếu nại của anh T về khoản tiền đặt cọc này và Thanh tra của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng cũng đã nhiều lần về làm việc với nhà trường, đã nắm rõ tình huống xảy ra mâu thuẫn và cho rằng “*Đơn đăng ký nhập học*” là thỏa thuận dân sự giữa hai bên và Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng cũng có Công văn trả lời cho anh T.

Sau đó, đến ngày 24/7/2019, nhà trường tiếp tục có thư gửi đến anh T với đề xuất nếu anh vẫn không đồng ý với khoản tiền đặt cọc thì anh có thể lựa chọn không cho con học ở trường chúng tôi nữa và Công ty chúng tôi sẵn sàng hoàn trả lại toàn bộ khoản phí mà anh đã nộp cho năm học 2019-2020. Tuy nhiên, anh T vẫn không đồng ý hợp tác giải quyết nên vào ngày 29/7/2019 nhà trường phải thông báo việc không thể tiếp tục cung cấp dịch vụ giáo dục cho cháu B khi chưa có sự đồng thuận của anh T và sẽ chuyển khoản hoàn lại toàn bộ học phí và các khoản phí khác mà anh T đã thanh toán cho cháu B năm học 2019-2020.

Với thiện chí giải quyết những mâu thuẫn này, ngày 05/8/2019 nhà trường tiếp tục tổ chức cuộc họp và có mời anh T đến để một lần nữa cùng nhau trao đổi nhưng các bên đã không đạt được thỏa thuận. Chúng tôi nhiều lần đề nghị anh T cung cấp tài khoản để hoàn trả tiền song anh luôn từ chối cung cấp.

Ngày 20/8/2019, sau nhiều lần trao đổi để có được thông tin tài khoản của anh T, chúng tôi đã thực hiện xong việc hoàn trả đầy đủ các khoản phí mà anh T đã đóng. Tuy nhiên, sau khi nhận được tiền anh T lại chuyển trả lại số tiền cho nhà trường.

Anh T cho rằng nhà trường đã có hành vi đuổi học sinh là không đúng. Việc anh T không chấp thuận các điều khoản của hợp đồng đã làm cho thỏa thuận của hai bên không đạt được và do đó chúng tôi không thể tiếp tục cung cấp dịch vụ cho gia đình anh T. Anh T còn cố tình chuyển lại số tiền 8.000.000 đồng là khoản phí đặt cọc và cho rằng nhà trường đã đơn phương chấm dứt hợp đồng cung cấp dịch vụ giáo dục và làm cơ sở khởi kiện, đồng thời cung cấp thông tin

sai sự thật cho các báo đài về việc trường chúng tôi chiếm giữ tiền học phí trái pháp luật làm ảnh hưởng đến uy tín của trường chúng tôi.

Vì vậy, Công ty CP K hoàn toàn không chấp nhận toàn bộ các yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn.

Đối với việc yêu cầu nhà trường tiếp tục cung cấp dịch vụ giáo dục cho cháu B: Là nhà đầu tư trong lĩnh vực giáo dục, mong muốn lớn nhất của chúng tôi là được cung cấp dịch vụ giáo dục cho học sinh vì vậy nhà trường rất hân hoan được đón nhận phụ huynh và học sinh với điều kiện phụ huynh và nhà trường phải thống nhất được các khoản phí cần đóng cho học sinh trong đó có khoản tiền đặt cọc là cần thiết để công tác phục vụ tốt hơn.

Đối với khoản tiền đặt cọc 8.000.000 đồng, số tiền này được bao gồm trong khoản tiền 215.418.320 đồng mà anh T đã cố tình chuyển trả lại nhà trường trong cuối tháng 8/2019, chúng tôi sẵn sàng chuyển trả lại toàn bộ số tiền nêu trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Vũ Thị L đại diện theo pháp luật của Trường Tiểu học và Trung học cơ sở quốc tế S trình bày: Theo quy định của nhà trường, trước khi học sinh làm thủ tục nhập học, phụ huynh và nhà trường sẽ cùng ký kết “*Đơn đăng ký nhập học*” trong đó thể hiện các cam kết và quy định rõ ràng về các điều kiện nhập học và các khoản tiền mà phụ huynh phải chi trả cho việc học tập của con em mình. Đơn đăng ký nhập học được xem là một hợp đồng thỏa thuận cung cấp dịch vụ giữa phụ huynh và nhà trường nhằm thiết lập các quyền lợi và đảm bảo thực hiện các nghĩa vụ trong suốt quá trình học tập của học sinh tại trường. Khoản phí đặt cọc là một trong những khoản thu được quy định trong “*Đơn đăng ký nhập học*” dành cho tất cả các em tham gia chương trình hợp tác giáo dục của hai trường từ năm học 2017-2018. Do đó, khoản phí đặt cọc là một khoản tiền ứng trước để đảm bảo quá trình thực hiện hợp đồng cung cấp dịch vụ giáo dục nhằm chi trả các nghĩa vụ tài chính phát sinh do những rủi ro trong quá trình học tập của học sinh tại trường (ví dụ trang thiết bị, cơ sở vật chất bị hư hỏng, các khoản chi trả cho việc chậm đón học sinh, đóng trễ các phí dịch vụ khác, v.v...). Khoản tiền đặt cọc này sẽ được hoàn trả lại cho phụ huynh khi học sinh thôi học tại trường sau khi đã khấu trừ các nghĩa vụ tài chính mà phụ huynh phải thực hiện (nếu có).

NLQ 2: đã được tòa án cấp sơ thẩm tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai

chứng cứ và hòa giải, nhưng NLQ 2 vắng mặt không trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, trình bày của bị đơn.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử:

Về thủ tục tố tụng: Những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng, đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan NLQ 2 đã không thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình, không tham gia trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm.

Về nội dung vụ án: đề nghị HĐXX không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn. Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

** Với nội dung vụ án như trên, Bản án dân sự sơ thẩm số:10/2020/DS-ST ngày 04 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng quyết định:*

Căn cứ các Điều 385, 387, 428, 520, 584, 592 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 147, khoản 2 Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận đơn khởi kiện yêu cầu tiếp tục cung ứng dịch vụ, đòi tiền cọc và yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng của Ông Nguyễn Văn T đối với Công ty Cổ phần K.

Án phí dân sự sơ thẩm là 6.077.188đ, Ông Nguyễn Văn T phải chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 8.424.050đ theo biên lai thu số 9706, ngày 23/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng. Trả lại cho Ông Nguyễn Văn T số tiền tạm ứng án phí còn lại là 2.346.866đ.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự;

Ngày 05 tháng 6 năm 2020, nguyên đơn Ông Nguyễn Văn T kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, nội dung kháng cáo: Tòa án cấp sơ thẩm không chấp

nhận đơn khởi kiện của ông là không thỏa mãn các căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật, đã làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông nói riêng và môi trường giáo dục nói chung.

Ngày 18 tháng 6 năm 2020 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng có Kháng nghị số: 02/QĐKNPT-VKS-DS, đề nghị hủy Bản án dân sự sơ thẩm số: 10/2020/DS-ST ngày 04 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng vì có những vi phạm thủ tục tố tụng như sau:

1. Chưa xem xét đầy đủ quan hệ tranh chấp và yêu cầu của đương sự: Nguyên đơn Ông T ngoài các yêu cầu tiếp tục cung ứng dịch vụ, đòi tiền cọc và yêu cầu bồi thường thiệt ngoài hợp đồng còn có yêu cầu công khi xin lỗi ông trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng Tòa án không đưa yêu cầu này của ông vào quan hệ tranh chấp của vụ án. Tại phần nhận định có nhận định yêu cầu này của Ông T là không có cơ sở nhưng tại phần quyết định bản án không đề cập đến yêu cầu này của Ông T là chưa giải quyết đầy đủ yêu cầu khởi kiện của đương sự, vi phạm quy định tại điểm c khoản 2 Điều 266 BLTTDS.

2. Không đưa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vào tham gia giải quyết vụ án: Ông T đăng ký cho con học tại hai trường là Trường Quốc tế S do Công ty Cổ phần K quản lý và Trường Tiểu học và Trung học cơ sở quốc tế S do NLQ 1 quản lý. Hai Công ty có sự hợp tác, liên kết về giáo dục và đào tạo, nhưng Tòa án không đưa NLQ 1 vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là trái quy định tại khoản 4 Điều 68 BLTTDS, vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

3. Vi phạm trong việc tính án phí dân sự sơ thẩm: Bản án buộc Ông T phải chịu án phí đối với yêu cầu về bồi thường tổn thất về tinh thần tương ứng với số tiền yêu cầu của ông 29.800.000đ không được chấp nhận là vi phạm quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện hợp pháp của Ông Nguyễn Văn T giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị HĐXX phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ông T. Đại diện hợp pháp của bị đơn Công ty K không đồng ý với nội dung kháng cáo của nguyên đơn, đề nghị HĐXX không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến:

1. Việc tuân theo pháp luật của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng trong giai đoạn phúc thẩm:

- Những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng năm 2015 về thủ tục xét xử phúc thẩm.

- Từ khi Tòa án cấp phúc thẩm thụ lý vụ án cho đến thời điểm xét xử tại phiên tòa hôm nay, các đương sự đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về quyền và nghĩa vụ của mình.

2. Quan điểm giải quyết:

Xét Quyết định kháng nghị số 02 ngày 18/6/2020 của VKSND quận Ngũ Hành Sơn, thấy:

Tòa án cấp sơ thẩm có những vi phạm như những vi phạm như đã chưa xem xét đầy đủ quan hệ tranh chấp và giải quyết hết yêu cầu của đương sự, không đưa đầy đủ người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan tham gia tố tụng trong vụ án như kháng nghị của VKSND quận Ngũ Hành Sơn. Tuy nhiên những vi phạm này không ảnh hưởng đến việc giải quyết nội dung và bản chất vụ án nên xét thấy không cần thiết phải hủy án để giải quyết lại do đó, VKSND TP Đà Nẵng rút những nội dung kháng nghị này của VKSND quận Ngũ Hành Sơn.

Về vi phạm trong việc tính án phí dân sự sơ thẩm.

- *Vi phạm trong việc buộc đương sự chịu án phí đối với yêu cầu bồi thường tổn thất về tinh thần:* Việc Tòa án buộc Ông T phải chịu tiền án phí đối với yêu cầu bồi thường tổn thất về tinh thần (29.800.000 đồng) là vi phạm quy định tại điểm d Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- *Vi phạm trong việc không buộc đương sự chịu án phí không có giá ngạch đối với yêu cầu không được chấp nhận:* Quá trình giải quyết các yêu cầu của đương sự, Tòa án không chấp nhận yêu cầu về việc buộc Công ty CP K Việt Nam tiếp tục thực hiện hợp đồng (tiếp tục thực hiện cung ứng dịch vụ giáo dục) của Ông T. Đây là trường hợp đương sự phải chịu án phí không có giá ngạch do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận được quy định tại khoản 1 Điều 147 BLTTDS. Tuy nhiên, TAND quận Ngũ Hành Sơn lại không buộc Ông T chịu án phí không có giá ngạch đối với yêu cầu không được chấp nhận này là vi phạm quy định tại Khoản 1 Điều 147 BLTTDS.

Kháng nghị về nội dung này của VKSND quận Ngũ Hành Sơn là có căn cứ nên cần được chấp nhận, sửa bản án sơ thẩm về án phí như phân tích trên.

** Xét kháng cáo của Ông Nguyễn Văn T:*

Do Ông T kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm và như phân tích trên, bản án sơ thẩm có vi phạm quy định trong việc buộc đương sự chịu án phí sơ thẩm nên kháng cáo của Ông T là có cơ sở chấp nhận một phần.

Từ phân tích trên, đề nghị HĐXX:

- Chấp nhận kháng nghị của VKSND quận Ngũ Hành Sơn (sau khi VKSND TP Đà Nẵng đã rút một phần kháng nghị);
- Chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn Ông Nguyễn Văn T đối với phần án phí.

Căn cứ khoản 2 Điều 308 BLTTDS năm 2015, tuyên sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số: 10/2020/DS-ST ngày 04/6/2020 của TAND quận Ngũ Hành Sơn về án phí như phân tích trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] NLQ 2 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa vắng mặt tại phiên tòa lần thứ ba. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục tiến hành phiên tòa vắng mặt NLQ 2.

[2] Về kháng cáo của nguyên đơn Ông Nguyễn Văn T, kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng. Bản án dân sự sơ thẩm số: 10/2020/DS-ST của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng được tuyên vào ngày 04 tháng 6 năm 2020, có mặt người đại diện hợp pháp của nguyên đơn và Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn tham gia phiên tòa. Ngày 05 tháng 6 năm 2020 Ông Nguyễn Văn T có đơn kháng cáo. Ngày 18 tháng 6 năm 2020 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng có quyết định kháng nghị. Việc kháng cáo của Ông T, kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng là phù hợp với các Điều 271, 272, 273, 278, 279 và 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3] Về việc thụ lý, giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn của Tòa án cấp sơ thẩm: Theo Thông báo về việc thụ lý vụ án số: 75/2019/TB-TLVA ngày 25/9/2019 của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng (BL 77) tại phần những vấn đề cụ thể người khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết

bao gồm: Ông Nguyễn Văn T yêu cầu buộc bị đơn Công ty Cổ phần K: Tiếp tục thực hiện cung cấp dịch vụ giáo dục cho con ông trong năm học 2019 – 2020; hoàn trả số tiền phí đặt cọc 8.000.000đ; bồi thường thiệt hại số tiền 299.162.000đ; bồi thường tổn thất tinh thần số tiền 29.800.000đ; xin lỗi công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng, là đã nêu đầy đủ tất cả các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ngoài ra, trong quá trình giải quyết vụ án, các bản trình bày của đại diện nguyên đơn, tại các phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải (BL 81, 109, 112, 115, 127, 132, 138) thể hiện bị đơn đã biết, được tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải tất cả các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn trong đó bao gồm cả yêu cầu buộc bị đơn phải xin lỗi công khai trên các phương tiện thông tin, đại chúng của nguyên đơn đúng theo trình tự thủ tục tố tụng. Đối với bản án sơ thẩm, tại phần nhận định đã nhận định không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ông T, trong đó có cả yêu cầu buộc bị đơn phải xin lỗi công khai trên các phương tiện thông tin, đại chúng, nhưng tại phần quyết định Tòa án không quyết định đối với yêu cầu này của Ông T là có thiếu sót, chưa đảm bảo theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 266 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[4] Về việc xác định tư cách tham gia tố tụng của các đương sự trong vụ án: Theo các Phiếu đăng ký nhập học thì Ông T đăng ký cho con là cháu Nguyễn Xuân B theo học hai chương trình tại hai trường là Trường Quốc tế S thực thuộc Chi nhánh Công ty CP K Việt Nam tại Đà Nẵng và Trường Tiểu học và THCS quốc tế S trực thuộc Chi nhánh NLQ 1. Hai Trường này có sự hợp tác, liên kết về giáo dục và đào tạo. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị đơn trong vụ án là Công ty CP K Việt Nam là đúng quy định của pháp luật và cần phải xác định NLQ 1 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm lại xác định Trường Tiểu học và THCS quốc tế S không có tư cách pháp nhân, là đơn vị trực thuộc của NLQ 1 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là chưa đúng. Quá trình giải quyết tại cấp phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện hợp pháp của NLQ 1 xác nhận, Công ty đã biết nội dung khởi kiện của nguyên đơn, bà Vũ Thị L – Hiệu trưởng Trường Tiểu học và THCS quốc tế Việt Nam S tham gia tố tụng tại cấp sơ thẩm là đại diện cho nhà trường và cũng là đại diện cho NLQ 1. Việc đăng ký học, thu tiền, chấm dứt dịch vụ cung ứng dịch vụ giáo dục với cháu B con Ông T, trả lại tiền học phí đều do Công ty K thực hiện với Ông T. Công ty thống nhất với tất cả nội dung trình bày của bị đơn Công ty K. Do vậy, HĐXX phúc thẩm xác định lại NLQ 1 là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

[5] Trường Quốc tế S là tổ chức giáo dục tư thục được cho phép thành lập theo Quyết định số 3657/QĐ-UBND ngày 05/6/2014 của UBND Tp Đà Nẵng và Giấy phép hoạt động số: 965/GP-SGD-ĐT ngày 30/3/2015 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng. Trường do Công ty CP K Việt Nam đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và bảo đảm kinh phí hoạt động bằng vốn của Công ty ngoài ngân sách nhà nước. Về chế độ tài chính hoạt động theo nguyên tắc tự chủ về tài chính, tự cân đối thu chi, thực hiện các quy định của pháp luật về chế độ kế toán, kiểm toán; thực hiện chế độ công khai tài chính và có trách nhiệm báo cáo hoạt động tài chính hằng năm cho cơ quan quản lý giáo dục và cơ quan tài chính có thẩm quyền ở địa phương; được quyền chủ động xây dựng mức thu học phí và các dịch vụ khác bảo đảm bù đắp chi phí và có tích lũy hợp lý. Thực hiện công khai chi phí của dịch vụ giáo dục, đào tạo và mức thu theo cam kết trong đề án thành lập trường, công khai cho từng khóa học, cấp học, năm học phù hợp với quy định tại điểm c khoản 1 Điều 48, 66 Luật Giáo dục 2005. Theo quy định của Trường Quốc tế S, trước khi học sinh nhập học, phụ huynh và nhà trường sẽ cùng ký kết “*Đơn đăng ký nhập học*”. Đơn đăng ký nhập học được xem là một thỏa thuận cung cấp dịch vụ giữa phụ huynh và nhà trường nhằm thiết lập các quyền lợi và đảm bảo thực hiện các nghĩa vụ trong suốt quá trình học tập của học sinh tại trường, trong đó thể hiện các cam kết và quy định rõ ràng về các điều kiện nhập học và các khoản tiền mà phụ huynh phải chi trả cho việc học tập của con em mình. Trước khi tuyển sinh, Trường đã tổ chức buổi hội thảo vào ngày 10/5/2019, để cung cấp thông tin về chương trình học lớp 1 năm học 2019-2020, công khai các khoản chi phí cho các phụ huynh trong đó có khoản tiền đặt cọc.

[6] Ông T đã đăng ký nhập học cho cháu B con ông tại Trường Quốc tế S, bao gồm việc kê khai hoàn tất đơn đăng ký nhập học và các giấy tờ cần thiết liên quan. Ngày 15/5/2019, Ông T đã nộp tất cả các khoản phí của năm học 2019-2020 cho nhà trường, tổng cộng học phí là 215.418.320đ, trong đó có khoản phí đặt cọc là 8.000.000 đồng, để nhà trường cung cấp dịch vụ dạy học cho con ông. Việc ký các văn bản về cung cấp dịch vụ giáo dục giữa Ông T với nhà trường để được cung cấp dịch vụ dạy học cho con trai ông là hợp đồng dịch vụ giữa hai bên, theo đó Ông T muốn được cung ứng dịch vụ giáo dục cho con trai mình thì phải trả tiền dịch vụ cho nhà trường theo thỏa thuận của hai bên, phù hợp với Điều 513, 515, 519 Bộ luật Dân sự và khoản 2 Điều 105 Luật Giáo dục 2005. Tuy nhiên, sau khi đóng tất cả các khoản tiền theo quy định của nhà trường, Ông T thông báo không đồng ý với khoản phí đặt cọc 8.000.000 đồng đối với Trường và gửi đơn khiếu nại đến UBND thành phố Đà Nẵng, Sở Giáo dục và Đào tạo,

Thanh tra Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng cho rằng nhà trường thu khoản tiền đặt cọc trái pháp luật. Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng đã có Văn bản số: 2056/SGDDĐT-TTr trả lời đơn khiếu nại của Ông T, cho rằng đây là sự thỏa thuận dân sự giữa Ông T với nhà trường và chuyển đơn của ông đến nhà trường để xem xét giải quyết. Trường đã ba lần mời Ông T đến làm việc để giải quyết nhưng Ông T không đến. Do vậy, ngày 29/7/2019 trường có thông báo việc không thể tiếp tục cung cấp dịch vụ giáo dục cho cháu B và ngày 20/8/2019 đã hoàn trả cho Ông T tất cả các khoản phí đã thanh toán cho cháu B năm học 2019-2020. Do Ông T không chấp nhận khoản tiền phí đặt cọc nên không được cung cấp dịch vụ dạy học cho con trai ông là phù hợp với quy định nêu trên của pháp luật, nên Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận khởi kiện của Ông T về việc yêu cầu Công ty K tiếp tục cung ứng dịch vụ cho con Ông T là có cơ sở.

[7] Do Công ty K chấm dứt không cung cấp dịch vụ dạy học cho con trai Ông T là có cơ sở và toàn bộ khoản tiền Ông T nộp là 215.418.320đ đã được hoàn trả lại cho Ông T. Việc Ông T cho con ông học tập tại Công ty TNHH phát triển giáo dục A có học phí cao hơn là quyền lựa chọn của cá nhân Ông T, nên Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận toàn bộ các yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu tiếp tục cung ứng dịch vụ, đòi lại tiền đặt cọc, yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, bồi thường tổn thất tinh thần và xin lỗi công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng của Ông T là phù hợp.

[8] Đối với việc tính án phí sơ thẩm của Tòa án cấp sơ thẩm:

Đối với yêu cầu buộc Công ty CP K Việt Nam tiếp tục thực hiện hợp đồng (tiếp tục thực hiện cung ứng dịch vụ giáo dục) của Ông T. Đây là trường hợp đương sự phải chịu án phí không có giá ngạch do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận được quy định tại khoản 1 Điều 147 BLTTDS. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm lại không buộc Ông T chịu án phí không có giá ngạch đối với yêu cầu không được chấp nhận này là không đúng quy định tại Khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm buộc Ông T phải chịu tiền án phí đối với yêu cầu bồi thường tổn thất về tinh thần (29.800.000 đồng) là vi phạm quy định tại điểm d Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm có những vi phạm như những vi phạm như đã nêu trên, tuy nhiên những vi phạm này không ảnh hưởng đến việc giải

quyết nội dung và bản chất vụ án, Tòa án cấp phúc thẩm đã khác phục bổ sung nên chấp nhận quan điểm của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tại phiên tòa sau khi đã rút những nội dung kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng, xét thấy không cần thiết phải hủy án sơ thẩm để giải quyết lại.

[10] Từ những phân tích nhận định trên, xét thấy kháng cáo yêu cầu chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không có cơ sở chấp nhận. Tuy nhiên, bản án sơ thẩm tuyên về phần án phí sơ thẩm không đúng quy định như đã phân tích trên và do nguyên đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm trong đó cả cả phần án phí sơ thẩm nên chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn đối với phần án phí sơ thẩm này.

[11] Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm, do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận nên Ông Nguyễn Văn T phải chịu án phí sơ thẩm đối với số tiền 300.000đ đối với yêu cầu tiếp tục cung ứng dịch vụ giáo dục, 4.187.184đ đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại và 400.000đ đối với yêu cầu trả lại tiền đặt cọc, theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm d khoản 1 Điều 12, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Án phí dân sự phúc thẩm: Do sửa một phần bản án sơ thẩm nên Ông Nguyễn Văn T không phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ :

- Điều 147, 266, 271, 272, 273, 278, 279 và 280, khoản 3 Điều 296, khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 387, 428, 513, 515, 519, 520, 584, 592 Bộ luật Dân sự;
- Điều 48, 66, 105 Luật Giáo dục 2005.
- Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn Ông Nguyễn Văn T đối với phần án phí sơ thẩm.

Chấp nhận kháng nghị 02/QĐKNPT-VKS-DS ngày 18 tháng 6 năm 2020 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng sau khi đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng rút một phần nội dung kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng tại phiên tòa.

Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số:10/2020/DS-ST ngày 04 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng về án phí dân sự sơ thẩm.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ông Nguyễn Văn T đối với Công ty Cổ phần K về việc: Yêu cầu tiếp tục cung ứng dịch vụ giáo dục cho con Ông T trong năm học 2019 – 2020, đòi lại tiền đặt cọc 8.000.000đ; yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng số tiền 83.743.680đ, bồi thường tổn thất tinh thần số tiền 29.800.000đ và xin lỗi công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: 4.887.184đ, Ông Nguyễn Văn T phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 8.424.050 đồng, theo biên lai thu số 0009706 ngày 23/9/2019, tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng. Hoàn trả lại cho Ông Nguyễn Văn T số tiền tiền tạm ứng án phí đã nộp còn lại là: $(8.424.050đ - 4.887.184đ) = 3.536.866đ$.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Cục THADS TP. Đà Nẵng;
- Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn;
- Chi cục THADS quận Ngũ Hành Sơn;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Cao Văn Hiếu

